

Số: **38/2012/QĐ-UBND**

*An Giang, ngày 11 tháng 10 năm 2012*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể trên địa bàn tỉnh An Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban Nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa năm 2001;

Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hóa năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản Văn hóa và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hóa;

Căn cứ Nghị định số 01/2012/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2012 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 05/2003/QĐ-BVHTT ngày 06 tháng 02 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) ban hành quy chế bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 115/TTr-SVHTTDL ngày 02 tháng 10 năm 2012,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này, Quy định Phân cấp quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hoá vật thể và phi vật thể trên địa bàn tỉnh An Giang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám Đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Website Chính phủ;
- Bộ VH-TT-DL;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT:TU, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị, thành phố;
- Website An Giang;
- Báo AG, Đài PTTH AG, Phân xã AG;
- Phòng: VX, TH,
- TT CB-TH;
- Lưu HC-TC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH**



**Vương Bình Thạnh**

## **QUY ĐỊNH**

**Về phân cấp quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị  
các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể trên địa bàn tỉnh An Giang**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 38/2012/QĐ-UBND ngày 11 tháng 10 năm  
2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

### **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định các hoạt động về quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể; di tích lịch sử - văn hóa, di tích kiến trúc nghệ thuật, di tích khảo cổ và danh lam thắng cảnh (sau đây gọi là di tích); di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia trên địa bàn tỉnh An Giang đã được cơ quan nhà nước xếp hạng theo quy định của Luật Di sản văn hóa, hoặc thuộc danh mục kiểm kê đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

#### **Điều 2. Đối tượng quản lý**

1. Di tích xếp hạng cấp quốc gia, cấp quốc gia đặc biệt.
2. Di tích xếp hạng cấp tỉnh.
3. Di sản văn hóa phi vật thể.

#### **Điều 3. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân Việt Nam; tổ chức cá nhân nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài đang hoạt động trong lĩnh vực có liên quan trên địa bàn tỉnh An Giang.

#### **Điều 4. Giải thích từ ngữ**

1. Các cụm từ “Di sản văn hóa vật thể; Di tích lịch sử - văn hóa; Danh lam thắng cảnh; Bia sự kiện lịch sử; Di vật; Cổ vật; Bảo vật quốc gia; Sưu tập; Di chỉ khảo cổ và thăm dò; Khai thác khảo cổ; Bảo quản di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di vật, cổ vật, bảo quản quốc gia; Tu bổ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh” được giải thích cụ thể tại Điều 4 Luật Di sản văn hóa năm 2001 và Điều 2 Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ, hướng dẫn Luật Di sản văn hóa và Luật Di sản văn hóa sửa đổi.

2. Các cụm từ “Di sản văn hóa phi vật thể; Kiểm kê di sản văn hóa; Yếu tố gốc cấu thành di tích; Bảo tàng” được giải thích tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa”.

## **Điều 5. Nguyên tắc chung**

1. Nhà nước thống nhất quản lý di sản văn hóa thuộc sở hữu toàn dân, công nhận và bảo vệ các hình thức sở hữu tập thể, sở hữu chung của cộng đồng, sở hữu cá nhân và các hình thức sở hữu khác theo quy định của pháp luật.

2. Nguyên tắc bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích:

a) Chỉ tiến hành bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích trong trường hợp cần thiết và phải lập thành dự án. Trường hợp tu sửa cấp thiết di tích thực hiện theo sự chỉ đạo của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và đồng thời lập các hồ sơ dự án đúng theo quy định. Dự án và thiết kế bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích hoặc báo cáo tu sửa cấp thiết di tích phải được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

b) Bảo đảm tính nguyên gốc, tính chân xác, tính toàn vẹn và sự bền vững của di tích.

c) Ưu tiên cho các hoạt động bảo quản, gia cố di tích trước khi áp dụng những biện pháp kỹ thuật tu bổ và phục hồi khác.

d) Việc thay thế kỹ thuật hay chất liệu cũ bằng kỹ thuật hay chất liệu mới phải được thí nghiệm trước để đảm bảo kết quả chính xác khi áp dụng vào di tích.

đ) Chỉ thay thế một bộ phận cũ bằng một bộ phận mới của di tích khi có đủ những chứng cứ khoa học chuẩn xác và phải có sự phân biệt rõ ràng giữa bộ phận mới thay thế những bộ phận gốc.

e) Bảo đảm an toàn cho bản thân công trình và khách tham quan.

3. Nguyên tắc tổ chức các hoạt động văn hóa, tín ngưỡng tại di tích:

a) Phù hợp với tích chất đặc thù tín ngưỡng, tôn giáo của di tích.

b) Đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của cộng đồng, không vi phạm pháp luật và đạt tính thẩm mỹ, nghệ thuật, phù hợp thuần phong mỹ tục.

c) Được đồng thuận và tham gia của cộng đồng.

4. Hoạt động của các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo và tại các di tích trên địa bàn tỉnh phải chấp hành nghiêm túc đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

## **Điều 6. Các hành vi bị nghiêm cấm**

Các hành vi nghiêm cấm được quy định cụ thể tại Điều 13 Luật Di sản văn hóa năm 2001 và Khoản 3 Điều 11 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa.

## **Điều 7. Xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động văn hóa**

Các hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động văn hóa; hình thức xử phạt, mức xử phạt; thẩm quyền xử phạt, thủ tục xử phạt và các biện pháp khắc phục hậu quả được quy định cụ thể tại Nghị định số 75/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong

hoạt động văn hóa và Nghị định 01/2012/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2012 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

## **Chương II**

### **PHÂN CẤP, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC CẤP QUẢN LÝ**

#### **Điều 8. Ủy ban nhân dân tỉnh**

Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước đối với các hoạt động quản lý, tôn tạo, tu bổ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh.

2. Tổ chức thực hiện kiểm kê di sản văn hóa: Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch công bố danh mục kiểm kê; việc kiểm kê được tổ chức thực hiện theo tiêu chí quy định tại Khoản 9 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa và khoản 2 Điều 28 Luật di sản văn hóa.

3. Lựa chọn, lập hồ sơ khoa học đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xếp hạng di tích cấp quốc gia, trình Thủ tướng Chính phủ xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xếp hạng di tích cấp tỉnh ở địa phương. Xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch nghiên cứu, sưu tầm, kiểm kê, bảo tồn, phân loại, quản lý hồ sơ và phát huy giá trị các di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh. Chủ trì việc nghiên cứu khoa học, ứng dụng khoa học và chuyển giao công nghệ hiện đại trong lĩnh vực bảo quản, tu bổ di tích, xây dựng bảo tàng, khai quật khảo cổ theo quy định của pháp luật. Tổ chức cắm mốc địa giới các khu vực bảo vệ di tích ở địa phương.

4. Tổ chức việc lập quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch khảo cổ ở địa phương, cấp giấy phép khai quật khẩn cấp địa điểm khảo cổ cần khai quật khi có nguy cơ xâm hại di chỉ khảo cổ; trước hết là di sản văn hóa Óc Eo. Chủ trì hoặc phối hợp với các ngành liên quan tổ chức khai quật khảo cổ trong tỉnh, đề xuất giải pháp bảo tồn, phát huy di tích khảo cổ được khai quật.

5. Đề xuất việc bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị di sản văn hóa. Phối hợp với các ngành liên quan trong việc trùng tu, tôn tạo, bảo quản các di tích, bia biển sự kiện từ ngân sách Nhà nước; từ những khoản thu trong hoạt động sử dụng và phát huy giá trị di sản văn hóa; từ việc huy động các nguồn tài trợ và đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài.

6. Theo dõi, đôn đốc, giám sát và phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện (thị xã, thành phố) thực hiện hiệu quả công tác quản lý các nguồn tài chính để trùng tu, tôn tạo và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh.

7. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Di sản văn hóa, Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa, Nghị định số

75/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ quy định hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động văn hóa; Nghị định 01/2012/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2012 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

8. Thành lập Ban quản lý di tích được xếp hạng quốc gia đặc biệt trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thực hiện việc quản lý, bảo tồn, tôn tạo và khai thác, phát huy giá trị di tích với chức năng và nhiệm vụ là đơn vị sự nghiệp có thu, hoạt động theo quy chế hoặc đề án được cấp thẩm quyền phê duyệt.

9. Cấp giấy phép: Cho việc tổ chức các lễ hội ở địa phương; cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài; tổ chức, cá nhân nước ngoài xin nghiên cứu, sưu tầm di sản văn hóa phi vật thể ở địa phương.

10. Trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật và giám sát việc trùng tu tôn tạo, sửa chữa, bảo quản, phục hồi di tích; xây dựng, sửa chữa bia sự kiện lịch sử... theo quy định của pháp luật.

11. Dự thảo các quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc phạm vi thẩm quyền của tỉnh trong lĩnh vực quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa.

12. Đề xuất và tổ chức khen thưởng cho những tổ chức, cá nhân có thành tích trong quản lý, bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh.

13. Thực hiện quản lý Nhà nước đối với các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia trên địa bàn tỉnh.

a) Tổ chức đăng ký hằng năm và báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về kết quả đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia ở địa phương; tiếp nhận và thông báo việc chuyển quyền sở hữu bảo vật quốc gia của tổ chức, cá nhân và báo cáo kịp thời cho Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

b) Cấp chứng chỉ hành nghề đối với chủ cửa hàng mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia theo quy định.

c) Cấp giấy phép làm bản sao di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc di tích quốc gia, di tích cấp tỉnh, bảo tàng cấp tỉnh và sở hữu tư nhân.

d) Tiếp nhận hồ sơ, danh mục đăng ký và cấp phép bán đấu giá di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia của các tổ chức và cá nhân.

14. Có ý kiến thẩm định bằng văn bản về các dự án cải tạo, xây dựng công trình nằm ngoài các khu vực bảo vệ của di tích có khả năng ảnh hưởng xấu đến di tích.

15. Tổ chức thanh tra, kiểm tra các hoạt động quản lý, bảo vệ di tích và xử lý những vi phạm xâm hại di tích trên địa bàn toàn tỉnh.

16. Hướng dẫn, đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên trách ở địa phương để tăng cường công tác quản lý bảo vệ và tuyên truyền di tích có hiệu quả.

17. Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh theo quy định.

18. Chỉ đạo Ban quản lý di tích tổ chức: Việc đặt tủ công đức, quản lý và công khai việc sử dụng tiền công đức cho hoạt động thường xuyên, lễ hội, sửa chữa, trùng tu, tôn tạo di tích; thực hiện nếp sống văn minh, giữ gìn vệ sinh môi trường, đảm bảo an toàn, phòng chống cháy nổ.

### **Điều 9. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là cấp huyện)**

Thực hiện quyền quản lý Nhà nước đối với các di sản văn hóa; các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn theo sự phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh. Cụ thể:

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan chức năng thực hiện: Công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa, bia biển trong phạm vi địa phương theo thẩm quyền; xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện khai thác di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch.

2. Phê duyệt các đề án, báo cáo kinh tế kỹ thuật bảo quản, tu sửa di tích từ nguồn kinh phí địa phương và xã hội hóa, sau khi có thỏa thuận của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3. Tăng cường công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, tổ chức ngăn chặn, xử lý vi phạm di sản văn hóa trên địa bàn.

4. Đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xếp hạng di tích cấp tỉnh đối với di tích tại địa phương.

5. Điều tra cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các di tích.

6. Thành lập Ban quản lý các di tích đã được xếp hạng cấp quốc gia ở địa phương và trực tiếp chỉ đạo các Ban quản lý di tích tổ chức quản lý, bảo tồn, phát huy giá trị di tích và lễ hội truyền thống thường niên ở di tích theo Luật Di sản văn hóa.

7. Xem xét, chấp thuận cho Ban quản lý di tích đẩy mạnh xã hội hóa, vận động mạnh thường quân tạo nguồn thu cho việc trùng tu tôn tạo di tích và bia biển sự kiện lịch sử ở địa phương.

### **Điều 10. Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là cấp xã)**

1. Trực tiếp bảo vệ và tổ chức phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm các di sản văn hóa trên địa bàn quản lý.

2. Tiếp nhận những khai báo về di sản văn hóa, xin phép tu sửa, bảo quản và kịp thời chuyển lên cơ quan hữu quan cấp trên để giải quyết theo quy định.

3. Ngăn chặn và xử lý các hoạt động mê tín, dị đoan trong khu vực di tích theo thẩm quyền.

4. Phối hợp Ban quản lý di tích:

a) Triển khai các giải pháp đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, mất cắp, giữ gìn vệ sinh môi trường, sắp xếp hàng quán, dịch vụ hợp lý tại di tích và trong dịp lễ hội.

b) Tổ chức việc đặt tủ công đức, quản lý và công khai việc sử dụng tiền công đức cho hoạt động thường xuyên, lễ hội, sửa chữa, trùng tu, tôn tạo di tích trên địa bàn.

### **Điều 11. Ban quản lý di tích**

1. Trực tiếp quản lý toàn diện di tích, tham mưu và chấp hành sự chỉ đạo, quản lý của chính quyền địa phương và ngành văn hóa, thể thao và du lịch về các lĩnh vực liên quan đến quản lý, bảo tồn, trùng tu, tôn tạo và khai thác phát huy tác dụng di tích theo luật định.

2. Phối hợp với các vị chức sắc đứng đầu các cơ sở tôn giáo, các ban quản trị, tế tự... của di tích thuộc thẩm quyền quản lý, trong việc bảo tồn và phát huy giá trị của di tích. Thực hiện nghiêm túc việc báo cáo, xin phép tu sửa, trùng tu, tôn tạo và triển khai tổ chức lễ hội tại di tích theo các quy định hiện hành.

3. Sắp xếp hợp lý nơi thờ tự và đặt tủ công đức tại di tích; phục vụ tốt cho sinh hoạt tín ngưỡng tâm linh của công chúng; thực hiện nếp sống văn minh nơi công cộng. Quản lý tốt nguồn thu do nhân dân cúng, hiến và vận động xã hội hóa trong trùng tu, tôn tạo di tích và tổ chức lễ hội truyền thống.

4. Thông báo kịp thời cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và ngành văn hoá, thể thao và du lịch nơi gần nhất khi di sản văn hóa bị mất hoặc bị xâm hại.

5. Xây dựng nội quy, quy chế, kế hoạch hoạt động của Ban quản lý theo tháng, quý, năm; phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên trong Ban. Đề xuất các cấp có thẩm quyền khen thưởng kịp thời đối với các cá nhân và tập thể có thành tích bảo tồn, trùng tu, tôn tạo và khai thác phát huy tác dụng di tích, đồng thời xử lý, đề xuất xử lý nghiêm minh các hình vi xâm hại di tích.

### **Điều 12. Trách nhiệm của sở, ngành cấp tỉnh**

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phân bổ vốn theo phân kỳ đầu tư dự án trùng tu, tôn tạo, bảo quản các di tích và bia biển trong tỉnh theo phân cấp ngân sách và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Sở Tài chính

a) Cân đối và phân bổ ngân sách hàng năm cho các dự án công trình trùng tu, tôn tạo, bảo tồn và phát huy giá trị di tích, bia biển trong tỉnh.

b) Kiểm tra việc cấp phát, quản lý và sử dụng kinh phí hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di tích theo quy định của pháp luật.

c) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản quy định về phí, lệ phí; về việc thu nộp, sử dụng phí, lệ phí trong việc quản lý, bảo vệ, phát huy và khai thác các di tích trên địa bàn tỉnh và kinh phí hoạt động của Ban quản lý di tích.

### 3. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các di tích trên địa bàn tỉnh đảm bảo yêu cầu bảo vệ và phát huy giá trị di tích; phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các quy định đối với việc xác định địa giới và cắm mốc địa giới các khu vực bảo vệ di tích, hướng dẫn việc lập và xác nhận vào bản đồ khoanh vùng bảo vệ di tích.

b) Phối hợp với sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện, trong việc đầu tư khoa học, công nghệ tiên tiến để bảo vệ môi trường bền vững tại những nơi có di tích.

c) Hướng dẫn thực hiện các quy định về vệ sinh môi trường tại các di tích trên địa bàn tỉnh.

### 4. Sở Nội vụ

a) Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện các chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước về tôn giáo đối với tổ chức và tín đồ tôn giáo đang hoạt động tại các di tích đã được xếp hạng trên địa bàn tỉnh.

b) Cử đại diện cơ quan chuyên môn quản lý Nhà nước về tôn giáo tham gia Ban quản lý các di tích thuộc loại hình tôn giáo đã được xếp hạng theo đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

### 5. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Tổ chức giáo dục cho học sinh ý thức về bảo vệ và phát huy giá trị di tích; đưa việc học tập, tham quan, nghiên cứu di tích vào chương trình giáo dục ngoại khóa hàng năm của các bậc học, cấp học. Phối hợp chỉ đạo thực hiện Phong trào xây dựng “trường học thân thiện, học sinh tích cực” gắn với bảo vệ di tích trên địa bàn tỉnh.

b) Tạo điều kiện thuận lợi để học sinh đi tham quan, thực tế tại các di tích.

### 6. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc triển khai, quản lý các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học phục vụ việc phát hiện, quản lý, bảo tồn phát huy giá trị các di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh.

### 7. Sở Xây dựng

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan xây dựng quy hoạch, kế hoạch về xây dựng, bảo đảm cho việc bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các

tiêu chuẩn, định mức trong bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích theo quy định của pháp luật.

b) Thẩm định các dự án bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích, các dự án về xây dựng, cải tạo các công trình nằm ngoài các khu vực bảo vệ di tích mà có khả năng ảnh hưởng xấu tới di tích.

8. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

a) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong công tác bảo vệ tài sản, giữ gìn an ninh trật tự và phát huy giá trị di tích trên địa bàn.

b) Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi mua bán, trao đổi, vận chuyển trái phép di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia; các hành vi xâm phạm di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh.

### **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 13.**

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, các tổ chức xã hội, Ban quản lý các di tích có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc quản lý di sản văn hóa thuộc phạm vi quản lý theo đúng quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các Ban quản lý di tích phản ánh kịp thời về Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch để xem xét và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Vương Bình Thạnh**